

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN K

TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

K, ngày 28 tháng 06 năm 2023

Số: 109/2023/QĐST-HNGĐ

### QUYẾT ĐỊNH

#### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 343/2022/TLST – HNGĐ, ngày 27/6/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hiền H1, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT, nơi ở hiện tại: Thôn K1, xã K2, huyện S, thành phố H2

- Bị đơn: Anh Hà Văn D, sinh năm 1994.

Nơi đăng ký HKTT, nơi ở hiện tại: Thôn L, xã V, huyện K, tỉnh H

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Cháu Hà Minh B, sinh ngày 06/01/2020.

Người giám hộ cho cháu B là chị H1 và anh D.

Căn cứ vào Điều 281 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/8/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 06 năm 2023.

### XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 06 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiền H1 và bị đơn anh Hà Văn D.

2/ **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiền H1 và bị đơn anh Hà Văn D đều nhất trí thuận tình ly hôn.

\* Về con chung: Giao cháu Hà Minh B, sinh ngày 06/01/2020 cho chị H1 tiếp tục nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn anh D có quyền xin thay đổi quyền nuôi con; quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

\* Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp 03 và công sức đóng góp xây dựng đối với hai bên gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

\* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hiền H1 tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị H1 đã nộp theo biên lai thu số 0007908, ngày 29/8/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, chị H1 còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã K2;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

**Bùi Văn T**